

Bản án số: 582/2022/HS-PT

Ngày 23 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 246/2022/TLPT-HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo Triệu Bá D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo: Triệu Bá D; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/7/1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký HKTT: Số F6 Nhật T, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 197 Bình L, phường Bình Hưng H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Triệu Quảng T1, sinh năm 1959; Mẹ: Lâm M, sinh năm 1959; Chung sống như vợ chồng với Đoàn Thị Ngọc P, có 02 người con: sinh năm 2019 và 2021; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 169/2010/HSPT ngày 05/4/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 204/2009/HSST ngày 22/12/2009 của Tòa án nhân dân Quận 10, xử phạt Triệu Bá D 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/02/2016. Đã nộp án phí Hình sự sơ thẩm và nộp phạt 50.000.000 đồng.

- Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt Triệu Bá D 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/5/2020, nộp án phí HSST ngày 23/11/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/10/2020 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Nguyễn Quốc T1 là Luật sư của Công ty Luật TNHH HK & Gia Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 04/10/2020, tại trước nhà số 564 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân tuần tra địa bàn phát hiện, bắt quả tang Triệu Bá D cất giấu ma túy để bán cho người khác, thu giữ trên móc ở giữa xe gắn máy 59D2-899.12 do D điều khiển chở theo Đoàn Thị Ngọc P: 01 bịch nylon màu xanh bên trong có 01 hộp giấy màu đen đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 146,0310 gam Methamphetamine (Kết luận giám định số 1725/KLGĐ-H ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Bút lục 45). Ngoài ra, còn thu giữ của D 03 điện thoại di động: 01 xe gắn máy biển số 59D2 899.12; tiền Việt Nam 15.000.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Triệu Bá D tại số 197 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Công an không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Triệu Bá D khai nhận: D biết người tên K (không rõ lai lịch) có mua bán trái phép chất ma túy, do cần tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định mua ma túy của K về bán lại kiếm lời. Ngày 01/10/2020, D gọi điện thoại cho K hỏi mua khoảng 1,5 lạng ma túy đá, K đồng ý bán với giá 40.000.000 đồng, hẹn giao dịch mua bán ma túy tại đường Bàu Cát, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 06 giờ ngày 02/10/2020, D đến điểm hẹn gặp K đưa 40.000.000 đồng và nhận một túi nylon màu xanh bên trong có 01 hộp giấy màu đen đựng 03 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D mang đến chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, nhờ một người bạn tên K1 (không rõ lai lịch) cất giữ nhưng không nói cho K1 biết bên trong có chứa ma túy. Đến 16 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, D điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-899.12 chở Đoàn Thị Ngọc P đến chung cư Tân Phước. D để P đứng chờ dưới chung cư, còn D điện thoại và đi vào khu vực lầu 2 chung cư, đến trước Phòng C2.03 gặp K1 lấy lại gói ma túy, treo lên móc xe. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Phòng C2.03 chung cư Tân Phước không có người nào tên K1 cư trú. Trên đường D chở P về nhà, khi đến trước Số nhà 564 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận Bình Tân phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy như đã nêu trên (Bút lục 53-70). D khai cất giấu ma túy để bán cho khách có nhu cầu, việc D mua bán ma túy P không biết.

Đoàn Thị Ngọc P khai phù hợp với lời khai của D, P không biết việc D cất giấu ma túy. Kết quả xét nghiệm, P âm tính với ma túy, Công an quận Bình Tân không xử lý đối với Đoàn Thị Ngọc P là có căn cứ.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1725/2020, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Hoàng Thương và cán bộ điều tra Vũ Mạnh Cường, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (Imei 353147112233053); 01 điện thoại di động hiệu Iphone của D sử dụng để giao dịch, mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (Imei 357739100185828) là của D sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè.

- 01 túi nylon màu xanh bên ngoài có chữ Lê Trung, 01 hộp giấy màu đen là của D sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy.

- Tiền Việt Nam 15.000.000 đồng (đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Triệu Bá D khai là tiền của Đoàn Thị Ngọc P (chung sống như vợ chồng với D) giao cho D để chi tiêu trong gia đình. Đoàn Thị Ngọc P (sinh năm 1983, HKTT Số 23/80/3 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Số 197 Bình Long, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) khai vào ngày 04/10/2020, P có giao cho D 15.000.000 đồng cất giữ mục đích dùng cho sinh hoạt gia đình.

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-899.12; số khung RLHJF516KZ157577, số máy JF87E-5119429, kết quả xác minh: xe do bà Đoàn Thị Ngọc Hạnh (sinh năm 1980, HKTT: 23/80/3 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - là chị ruột của Đoàn Thị Ngọc P) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/10/2020, bà H cho P mượn xe để đi công việc, không biết việc Triệu Bá D sử dụng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Bá D: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2022, bị cáo Triệu Bá D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như Chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp chứng cứ gì mới chứng minh bị cáo có đủ điều kiện để giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ; số lượng ma túy mà bị cáo mua bán có lượng ít, chưa kịp phát tán ra xã hội; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có một tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tranh luận bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, không có việc làm để nuôi các con đang còn nhỏ, vì vậy mới phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với các tình tiết đã trình bày ở trên, để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa và người tham gia tố tụng.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Bá D:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Bá D khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 04/10/2020, tại trước nhà số 564 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Triệu Bá D bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 146,0310 gam Methamphetamine, nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Bá D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Bị cáo biết rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều

loại tội phạm khác nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Trong khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tiền án về tội mua bán và tổ chức sử dụng ma túy nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài những tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời bào chữa của Luật sư và trình bày của bị cáo không có cơ sở, không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] **Án phí phúc thẩm:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Bá D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố bị cáo Triệu Bá D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Bá D: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Triệu Bá D phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- BH, NLQ (6);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 23b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đắc Minh